

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

VN30 tăng phiên thứ 5 liên tiếp nhờ hiệu ứng tích cực từ mùa BCKQKD 2019

[Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF]

Cả 4 HĐTL đều tăng điểm, thanh khoản sụt giảm trước Tết

[Cổ phiếu tác động đến thị trường]

PNJ, NT2, MWG

[Quan điểm đầu tư]

Bán trading 1 phần nhỏ vị thế ngắn hạn đối với CP đã tăng nóng và chạm kháng cự

20/01/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	978.63	-0.03
VN30	897.40	+0.29
HĐTL VN30	896.90	+0.38
HNXIndex	104.64	+0.73
HNX30	181.41	-0.21
UPCoM	55.49	+0.14
USD/VND	VND23,171	+0.00
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.92	+9
Lãi suất qua đêm (%)	2.58	+42
Dầu (WTI, \$)	58.54	+0.00
Vàng (LME, \$)	1,560.36	+0.20



Điểm nhấn thị trường

VNIndex 978.63 (-0.03%)
KLGD (triệu CP) 102.4 (-12.6%)
GTGD (triệu US\$) 172.2 (+20.8%)

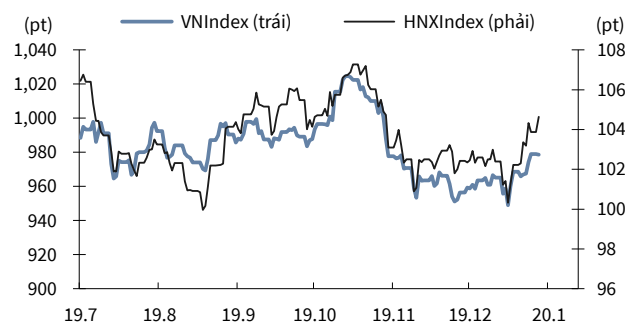
HNXIndex 104.64 (+0.73%)
KLGD (triệu CP) 23.0 (+9.4%)
GTGD (triệu US\$) 11.3 (+12.1%)

UPCoM 55.49 (+0.14%)
KLGD (triệu CP) 7.1 (-23.0%)
GTGD (triệu US\$) 4.0 (+9.4%)

NĐTNN mua ròng (triệu US\$) +23.0

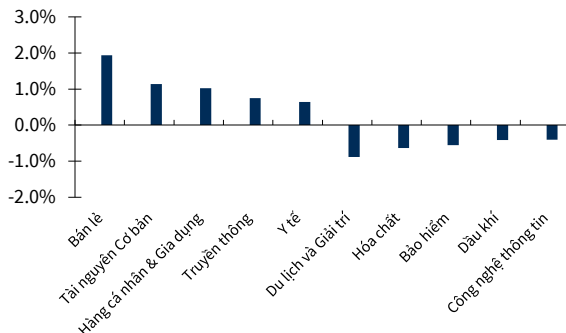
Hiệu ứng tích cực từ mùa báo cáo KQKD 2019 tiếp tục hỗ trợ nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn (PNJ, MWG, HPG) tăng điểm trong phiên hôm nay, hỗ trợ chỉ số VN30 tăng phiên thứ 5 liên tiếp. Ở chiều ngược lại, với diễn biến kém tích cực ở nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ, cùng với áp lực chốt lời tại một số cổ phiếu ngân hàng sau nhịp tăng mạnh (BID, VCB, HDB), chỉ số VNIndex giảm điểm nhẹ với thanh khoản sụt giảm xuống mức thấp nhất trong hơn 4 tháng trở lại đây. Diễn biến giảm của giá thịt lợn trong thời gian gần đây gây áp lực điều chỉnh lên bộ đôi cổ phiếu MSN và DBC. Trong khi đó, phản ứng trước thông tin về việc Bộ Tài Chính ban hành dự thảo với các điều kiện phát hành trái phiếu doanh nghiệp chặt chẽ hơn, một loạt cổ phiếu thuộc nhóm cổ phiếu bất động sản tầm trung (KBC, LHG, SCR) điều chỉnh. Đáng chú ý, khối ngoại đẩy mạnh mua ròng trong phiên hôm nay với giá trị gần 600 tỷ đồng tại MWG, khi mà room ngoại ở cổ phiếu này giảm xuống dưới 49% sau khi phát hành ESOP.

VN Index & HNX Index



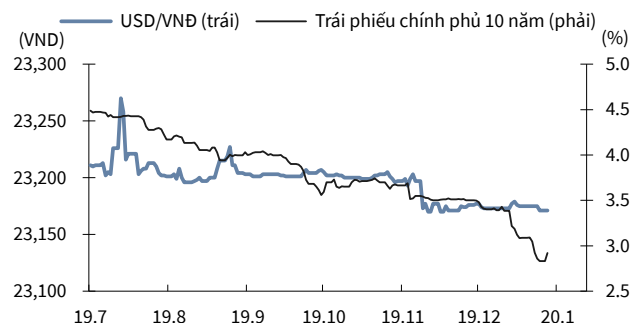
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



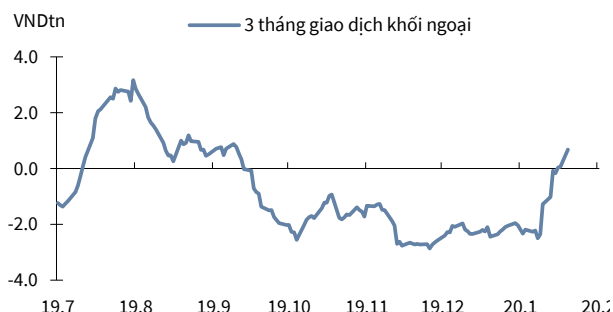
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

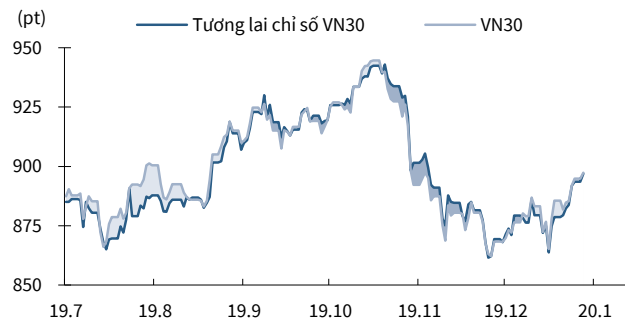
Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF

VN30 **897.40 (+0.29%)**
VN30 tương lai **896.9 (+0.38%)**
Mở cửa **893.0**
Cao nhất **897.2**
Thấp nhất **891.6**

Hợp đồng **60,436 (-14.7%)**
KL HĐ mở OI **N/A**

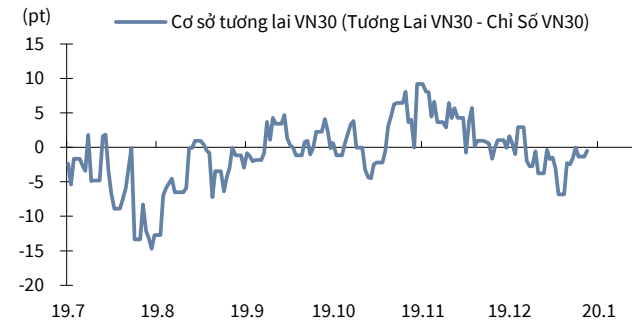
Cả 4 HĐTL đều tăng điểm trong phiên hôm nay, phù hợp với diễn biến tăng của chỉ số VN30 Index. Thanh khoản thị trường sụt giảm xuống mức thấp do nhà đầu tư hạn chế sử dụng đòn bẩy trước kỳ nghỉ lễ dài ngày. HĐ F2002 tăng mạnh hơn so với chỉ số VN30 Index giúp mức chênh lệch âm giảm xuống còn -0.5 điểm. Giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài cũng kém sôi động hơn với giá trị mua và giá trị bán ở mức tương đối cân bằng.

HĐTL chỉ số VN30 (1M) & VN30 Index



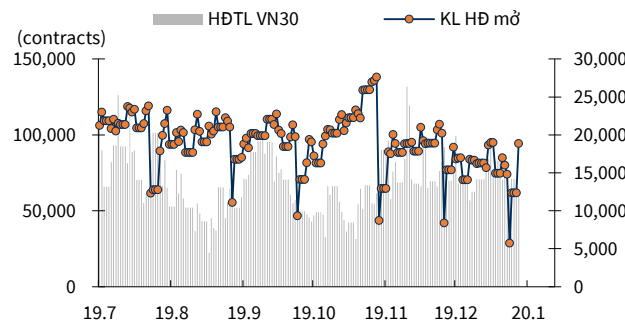
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Chênh lệch HĐTL VN30 (1M) so với VN30 Index



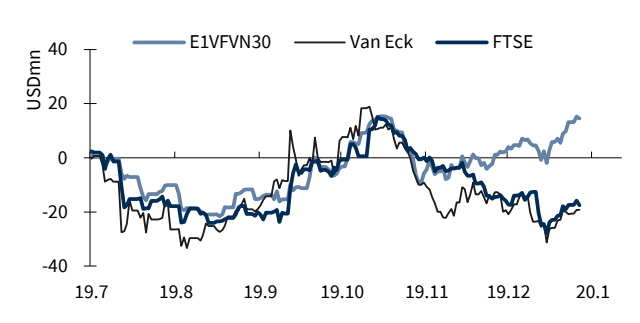
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30 1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

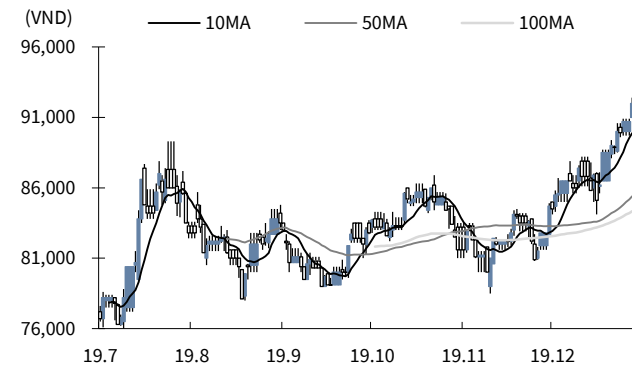
Quy mô các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

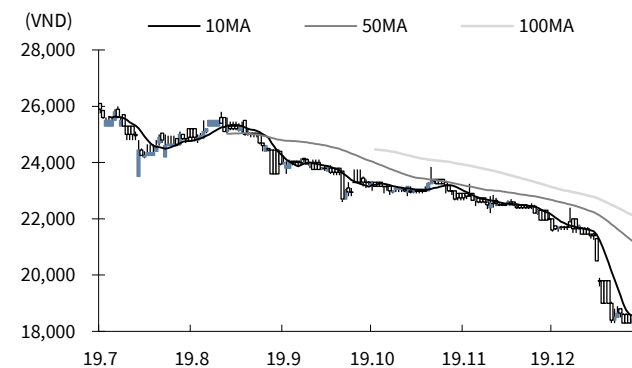
Phú Nhuận (PNJ)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- PNJ tăng 1.4% lên 92,000 VNĐ/cp.
- Theo BCTC hợp nhất quý IV, PNJ ghi nhận 5,321 tỷ đồng doanh thu, tăng 31%. Nguyên nhân là trong kỳ công ty mở mới 15 cửa hàng, sức mua các mặt hàng trang sức dần hồi phục từ tháng 8/2019 và các dòng sản phẩm mới cung cấp đáp ứng nhu cầu của thị trường. Trong khi đó, lợi nhuận sau thuế PNJ đạt 385 tỷ đồng, tăng 45% so cùng kỳ năm trước.
- Kết quả trên giúp cho cả năm 2019, PNJ đạt 17,000 tỷ đồng doanh thu, tăng 17%; lãi sau thuế 1,191 tỷ đồng, tăng 24%. Theo đó, công ty đã thực hiện 93% kế hoạch doanh thu và vượt 1% kế hoạch lợi nhuận.

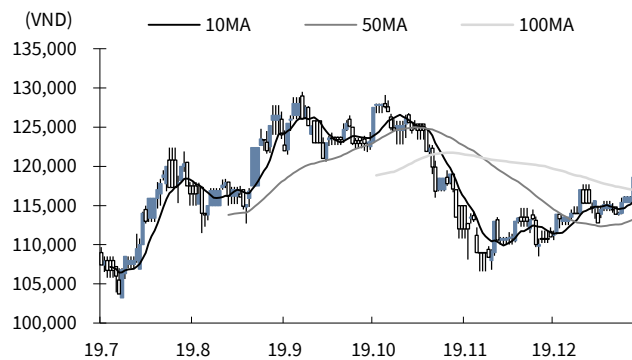
Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (NT2)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- NT2 tăng 0.5% lên 18,400 VNĐ/cp.
- NT2 đạt 1,893 tỷ đồng doanh thu thuần trong quý IV/2019, giảm 6.2% so với cùng kỳ. Trong khi đó, lãi sau thuế của công ty đạt gần 211 tỷ đồng, giảm 17% so với quý IV/2018.
- Lũy kế cả năm 2019, công ty đạt 7,654 tỷ đồng doanh thu thuần, giảm nhẹ 0.2% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế đạt gần 760 tỷ đồng, giảm gần 3%. Như vậy, công ty vượt 2.3% kế hoạch doanh thu và 2.2% kế hoạch lợi nhuận.

Thế giới Di động (MWG)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- MWG tăng 2.2% lên 118,600 VNĐ/cp.
- MWG phát hành thêm 9.6 triệu cổ phiếu trong phiên hôm nay theo chương trình lựa chọn người lao động (ESOP). Các cổ phiếu này được người lao động mua với giá 10,000 VNĐ/cp và sẽ chịu hạn chế chuyển nhượng trong vòng 4 năm. Mỗi năm chỉ được bán 25% lượng cổ phiếu đã mua.
- Sau khi lượng cổ phiếu mới được phát hành thành công, đã có hơn 4.7 triệu cổ phiếu MWG hờ room ngoại và đã nhanh chóng được khối ngoại mua vào chỉ trong phiên hôm nay.

Quan Điểm Phân Tích Kỹ Thuật

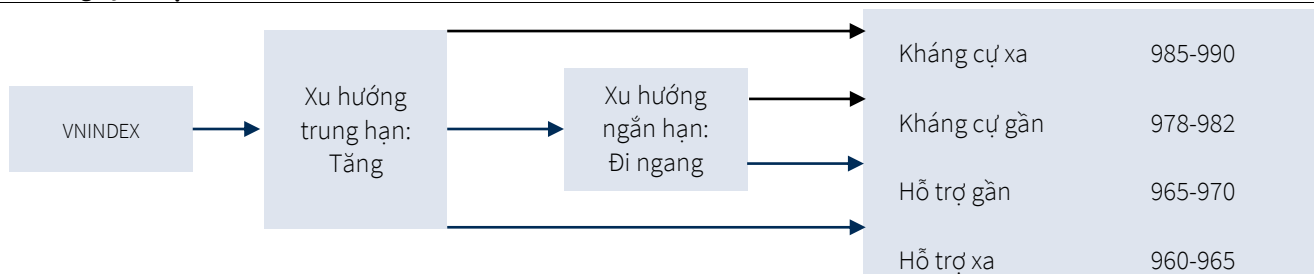
Xu Hướng Kỹ Thuật

Thị Trường Cơ Sở



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

Xu hướng kỹ thuật



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

- Diễn biến giao dịch giằng co đã xuất hiện tại vùng kháng cự, khiến VNIndex hình thành mẫu nền doji trung tính.
- Rủi ro điều chỉnh ngắn hạn vẫn hiện hữu tuy nhiên chúng tôi vẫn duy trì quan điểm tích cực về xu hướng tổng thể trung hạn.
- NĐT được khuyến nghị chỉ thực hiện bán trading 1 phần nhỏ vị thế ngắn hạn đối với những mã cổ phiếu đã tăng nóng và chạm kháng cự. Về tổng thể, những nhịp điều chỉnh vẫn được xem là cơ hội để mua trở lại hoặc gia tăng trạng thái tại vùng hỗ trợ của các mã mục tiêu

Hợp Đồng Tương Lai Chỉ Số VN30



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

- VN30 diễn biến có phần tích cực hơn VNIndex khi mở rộng và duy trì đà hồi phục về cuối phiên sau khi đã điều chỉnh nhẹ trong phiên.
- Rủi ro xuất hiện nhịp điều chỉnh ngắn hạn vẫn cần được lưu ý nhưng về tổng thể, xu hướng tăng vẫn đang giữ thế chủ đạo.
- NĐT được khuyến nghị ưu tiên chờ mở các vị thế Long theo xu hướng khi thị trường xuất hiện nhịp điều chỉnh ngắn hạn. Trong trường hợp mở vị thế Short, chỉ nên đặt lợi nhuận kỳ vọng mỏng và đóng vị thế ngay trong phiên.

KBSV Danh Mục Đầu Tư Mẫu

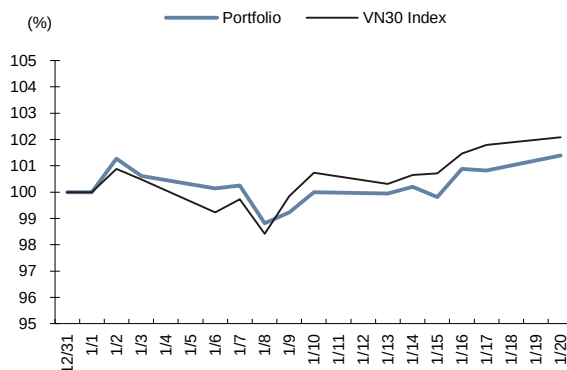
Khối Phân Tích KBSV

Phương Pháp Tiếp Cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VNIndex.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN Index 30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	0.29%	0.57%
Tăng lũy kế (YTD)	2.09%	1.40%

So Sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 20/01/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	118,600	2.2%	-16%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đạt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	27,600	2.2%	0.8%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuan Jewelry (PNJ)	22/03/2019	92,000	14%	17.4%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	22,000	0.0%	8.8%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - M Credit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	36,750	0.7%	4.6%	- Mảng cho thuê văn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	57,400	-0.3%	48.1%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
PV Drilling (PVD)	06/01/2020	14,500	-10%	-7.9%	- Kỳ vọng đà hồi phục của giá dầu tiếp diễn - Giá thuê dàn khoan theo ngày đang có xu hướng tăng trở lại - Khả năng tiếp tục thu hồi được 1 phần nợ xấu trong năm 2020
Power Const No. 1 (PC1)	06/11/2019	17,850	14%	-7.9%	- Đóng góp lớn từ dự án BĐS Thanh Xuân và mảng xây lắp đường truyền. - Mảng xây lắp điện kỳ vọng tăng trưởng mạnh do nhu cầu đầu tư từ EVN. - Công suất các nhà máy điện của PC1 dự kiến tăng mạnh trong năm 2020.
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	25,500	2.0%	7.2%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Petro Tech Services (PVS)	15/08/2018	17,800	-0.6%	0.8%	- Hàng loạt các dự án đầu khí lớn sẽ được khởi động từ năm 2020 trở về sau - Dự báo EPS cốt lõi 2019-2023 sẽ đạt tăng trưởng kép hàng năm 9.0%

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khôì ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
MWG	2.2%	49.0%	588.1
VCB	-0.5%	23.8%	16.6
E1VFN30	0.1%	99.2%	10.3
VHM	0.0%	15.0%	9.6
VNM	0.3%	58.8%	7.7
Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
BID	-0.4%	18.1%	-18.0
KBC	-4.1%	26.6%	-17.1
VIC	0.0%	14.8%	-16.5
VRE	-1.8%	33.0%	-12.0
PVD	-1.0%	18.9%	-10.8

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khôì ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
SHB	-1.4%	10.7%	0.8
NRC	-9.1%	28.1%	0.2
PIA	-2.3%	8.3%	0.1
NBC	1.6%	6.0%	0.1
VCR	-9.8%	0.1%	0.1
Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
HUT	0.0%	22.9%	-1.0
THT	8.7%	6.4%	-0.2
PMS	7.4%	5.4%	-0.0
VNR	1.0%	28.3%	-0.0
MAC	1.8%	2.1%	-0.0

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Ô tô và phụ tùng	9.0%	TCH, DRC
Ngân hàng	5.1%	VCB, BID
Tài nguyên Cơ bản	4.5%	HPG, HSG
Bán lẻ	3.1%	MWG, DGW
Hàng cá nhân & Gia dụng	1.4%	PNJ, GMC
5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-1.9%	GAS, PGD
Bảo hiểm	-1.7%	BVH, PGI
Truyền thông	-1.1%	YEG, PNC
Bất động sản	-0.5%	VRE, VHM
Du lịch và Giải trí	-0.1%	HVN, VNS

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Ô tô và phụ tùng	19.1%	TCH, DRC
Ngân hàng	9.5%	BID, CTG
Tài nguyên Cơ bản	8.2%	HPG, NKG
Bán lẻ	5.4%	MWG, DGW
Hàng cá nhân & Gia dụng	4.8%	PNJ, TCM
5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Xây dựng và Vật Liệu	-10.0%	ROS, DPG
Bảo hiểm	-7.9%	BVH, PGI
Truyền thông	-4.5%	YEG, PNC
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-4.3%	GAS, POW
Hóa chất	-4.1%	DPM, TSC

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Khu vực	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa	GTGD	Room còn lại (%, -1đ)	PER (X)		EPS	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
				thị trường (VNĐ tỷ)	(VNĐ triệu USDmn)		19E	20E	CAGR (%)	19E	20E	19E	20E	1Đ	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	114,900	388,641 (16,773)	39,219 (1.7)	21.9	79.0	44.9	44.1	5.5	7.8	4.9	4.4	0.0	0.0	-0.8	-0.1
	VHM	VINHOMES JSC	86,000	282,898 (12,209)	47,970 (2.1)	34.0	14.9	10.8	34.6	34.2	35.9	4.8	3.3	0.0	-0.3	2.1	1.4
	VRE	VINCOM RETAIL JS	32,000	72,714 (3,138)	27,735 (1.2)	16.0	26.9	21.1	18.3	9.6	10.8	2.5	2.3	-1.8	-5.2	-2.9	-5.9
	NVL	NOVA LAND INVES	56,000	54,294 (2,343)	15,540 (0.7)	31.6	18.2	17.3	-4.3	14.4	12.0	2.3	-	0.0	1.8	0.5	-5.9
	KDH	KHANGDIEN HOUSE	25,800	14,046 (606)	6,355 (0.3)	4.5	15.1	11.5	20.7	12.9	15.0	1.9	1.7	0.0	0.8	-3.0	-4.1
	DXG	DAT XANH GROUP	12,900	6,756 (289)	19,042 (0.8)	3.6	4.7	4.5	3.4	18.6	18.0	0.8	0.8	-0.8	-4.8	-6.2	-11.0
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	94,000	348,634 (15,046)	76,268 (3.3)	6.2	21.0	16.7	23.7	24.7	24.3	4.2	3.3	-0.5	5.1	6.5	4.2
	BID	BANK FOR INVESTM	53,300	214,374 (9,252)	44,047 (1.9)	12.0	34.0	24.3	15.9	12.5	14.1	2.8	2.6	-0.4	6.4	24.7	15.5
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	23,350	81,728 (3,527)	38,189 (1.6)	0.0	8.6	7.4	8.1	16.8	16.4	1.3	1.1	-0.2	1.7	2.4	-0.8
	CTG	VIETNAM JS COMM	25,100	93,457 (4,033)	113,814 (4.9)	0.3	12.5	10.1	30.5	11.9	13.4	1.3	1.1	0.6	8.2	23.3	20.1
	VPB	VIETNAM PROSPERI	22,500	54,849 (2,367)	43,279 (1.9)	0.0	7.0	5.8	13.6	20.6	20.4	1.3	1.1	2.7	9.2	14.8	12.5
	MBB	MILITARYCOMMERC	22,000	51,165 (2,208)	78,342 (3.4)	0.0	6.8	6.0	16.3	21.3	21.0	1.3	1.1	0.0	3.3	4.8	5.8
	HDB	HDBANK	28,250	27,194 (1,174)	39,814 (1.7)	6.8	8.7	7.4	12.8	18.7	19.5	1.5	1.3	-1.1	1.3	7.8	2.5
	STB	SACOMBANK	10,700	19,299 (833)	35,440 (1.5)	11.5	8.8	6.6	56.6	8.6	10.3	0.7	0.7	0.9	2.9	7.0	6.5
	TPB	TIEN PHONGCOMME	21,500	17,771 (767)	2,744 (0.1)	0.0	7.1	5.6	33.5	21.8	22.4	1.4	1.1	-0.2	-0.2	2.4	2.1
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	17,800	21,884 (944)	2,397 (0.1)	0.0	28.5	27.7	9.4	5.1	8.0	1.4	1.3	0.0	-1.1	5.0	0.0
Bảo hiểm	BVH	BAOVIET HOLDING	65,400	48,548 (2,095)	9,295 (0.4)	19.5	38.0	28.6	19.2	8.3	9.6	2.7	2.5	-0.8	-1.9	-9.8	-4.7
	BMI	BAOMINH INSURANC	25,500	2,330 (101)	762 (0.0)	11.4	13.7	-	-	7.9	-	-	-	-0.8	-1.2	2.4	2.8
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	19,250	9,780 (422)	23,959 (1.0)	45.1	4.8	4.4	33.9	9.6	10.5	0.9	0.8	0.0	5.2	5.2	6.6
	VCI	VIET CAPITAL SEC	28,550	4,692 (203)	865 (0.0)	63.9	7.6	7.9	-14.5	16.0	13.9	1.1	1.0	-0.9	-1.6	-4.8	-3.2
	HCM	HOCHI MINH CITY	21,600	6,599 (285)	15,071 (0.7)	43.6	18.4	12.7	-16.4	9.8	11.5	1.5	1.4	0.0	0.7	5.6	1.2
	VND	VNDIRECT SECURIT	14,450	3,014 (130)	1,875 (0.1)	8.7	9.5	8.3	-4.2	11.4	12.3	0.9	0.9	0.0	1.0	-0.3	0.3
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIETNAM DAIRYP	119,000	207,224 (8,943)	62,182 (2.7)	41.3	21.3	20.0	6.9	38.9	38.7	7.4	6.8	0.3	1.4	-0.8	2.1
	SAB	SAIGON BEER ALCO	236,000	151,342 (6,532)	6,621 (0.3)	36.7	30.0	24.4	25.1	34.4	36.0	8.9	7.8	0.6	0.9	0.8	3.5
	MSN	MASANGROUP CORP	54,300	63,474 (2,739)	43,072 (1.9)	9.8	13.6	13.1	-7.0	14.3	13.2	1.9	1.6	-1.3	-4.7	-1.3	-3.9
	HNG	HOANGANH GIA LA	13,800	15,298 (660)	2,405 (0.1)	48.6	-	-	-	-	-	-	-	-1.4	-1.4	-2.8	-0.7
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	147,000	77,004 (3,323)	59,636 (2.6)	10.5	13.9	12.7	10.1	38.7	37.8	4.8	3.9	-0.8	0.3	3.2	0.5
	GMD	GEMADEPT CORP	21,300	6,325 (273)	5,375 (0.2)	0.0	11.6	11.3	-44.5	9.4	9.2	1.0	1.0	-0.5	-0.9	-10.7	-8.6
	CII	HOCHI MINH CITY	26,000	6,444 (278)	12,267 (0.5)	18.9	12.7	11.6	147.6	11.0	12.2	-	-	0.0	9.5	14.8	15.6
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	10,150	5,761 (249)	226,166 (9.8)	45.1	-	-	-	-	-	-	-	1.5	-10.2	-57.0	-41.3
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	19,750	9,643 (416)	7,786 (0.3)	33.6	7.9	10.0	-2.5	13.2	13.3	1.5	1.4	-0.8	0.3	6.2	2.1
	CTD	COTECCONS CONSTR	53,500	4,082 (176)	5,592 (0.2)	1.8	6.1	6.4	-30.7	8.6	7.9	0.5	0.5	1.5	7.6	-7.8	4.3
	REE	REE	36,750	11,394 (492)	23,365 (1.0)	0.0	6.5	6.3	0.4	16.7	15.8	1.1	1.0	0.7	2.8	2.7	1.2

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Khu vực	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa	GTGD	Room còn lại	PER (X)		EPS	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
				thị trường (VNĐ tỷ)	(VNĐ triệu , USD mn)		19E	20E	CAGR (%)	19E	20E	19E	20E	1Đ	1W	1M	YTD
Tiền ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	93,400	178,763 (7.715)	24,671 (1.1)	45.4	14.8	14.7	2.5	25.8	25.5	3.7	3.4	0.2	-2.0	-2.7	-0.3
	NT2	PETROVIETNAM NHO	18,400	5,297 (229)	4,242 (0.2)	30.4	7.4	6.6	-2.6	18.4	19.7	1.4	-	0.5	0.0	-16.2	-15.0
	PPC	PHA LAI THERMAL	26,450	8,480 (366)	4,149 (0.2)	32.7	9.4	9.2	-9.1	16.5	16.3	1.5	1.5	2.1	5.4	-2.8	-1.7
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	25,500	70,407 (3.039)	126,744 (5.5)	10.6	9.8	8.0	2.5	16.8	18.0	1.5	1.3	2.0	5.2	10.9	8.5
	DPM	PETROVIETNAM FER	12,600	4,931 (213)	3,398 (0.1)	30.1	19.6	11.1	-16.2	3.5	6.2	0.6	0.6	0.8	-2.3	-2.7	-2.7
	DCM	PETROCA MAU FER	5,910	3,129 (135)	1,310 (0.1)	46.6	7.9	9.5	-	6.4	5.3	0.5	0.5	-0.2	-1.5	-10.9	-9.1
	HSG	HOA SEN GROUP	8,300	3,513 (152)	30,451 (1.3)	31.2	9.1	6.9	-5.5	7.2	8.3	0.6	0.5	-1.7	4.5	-0.7	6.3
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	12,450	2,131 (092)	22,972 (1.0)	37.2	5.6	5.6	49.2	16.4	16.3	0.7	0.7	-0.4	3.8	-7.1	-2.0
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	56,000	66,686 (2.878)	11,131 (0.5)	6.6	16.7	16.1	11.9	18.8	19.3	3.1	3.1	-0.4	0.2	-1.6	0.0
	PVD	PETROVIETNAM DRI	14,500	6,106 (264)	36,713 (1.6)	30.1	37.9	27.6	21.2	1.3	1.8	0.5	0.5	-1.0	-3.0	-4.3	-3.7
	PVT	PETROVIET TRANSP	15,000	4,222 (182)	4,324 (0.2)	17.0	6.5	6.0	6.9	13.4	13.8	0.8	0.7	-2.0	-3.2	-9.6	-10.7
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILEWORLD INV	118,600	53,751 (2.320)	63,135 (2.7)	0.0	13.9	11.2	25.7	36.1	33.7	4.4	3.3	2.2	3.6	7.1	4.0
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	92,000	20,717 (894)	65,969 (2.8)	0.0	15.6	13.6	19.9	27.8	27.4	3.6	3.3	1.4	3.4	11.1	7.0
	YEG	YEAH1GROUP CORP	37,500	1,106 (048)	832 (0.0)	68.2	-	22.6	-40.0	-4.1	3.6	0.8	0.8	1.4	3.3	1.4	1.4
	FRT	FPT DIGITAL RETA	18,400	1,453 (063)	2,480 (0.1)	1.7	4.5	4.3	0.0	25.3	22.8	1.1	0.9	0.0	-7.3	-30.8	-12.6
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	39,300	5,325 (230)	18,977 (0.8)	43.0	4.9	4.9	31.3	30.8	35.3	1.7	1.5	-2.1	2.5	-17.5	2.9
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	88,400	11,558 (499)	1,559 (0.1)	45.6	19.4	18.2	4.0	19.8	20.0	3.5	3.3	0.5	1.5	-5.5	-3.4
	PME	PYMEPHARCO JSC	54,000	4,051 (175)	339 (0.0)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	0.0	0.9	-1.1	-0.6
IT	FPT	FPT CORP	57,400	38,933 (1.680)	70,352 (3.0)	0.0	12.4	10.3	26.6	24.3	25.2	2.6	2.3	-0.3	0.5	1.6	-1.5

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHOÍ PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình
binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Vĩ mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Vĩ mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh
anhtd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Vĩ mô – Thái Thị Việt Trinh
trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng
tungla@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu
hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng
tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga
ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công
congl@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền
huyenntt@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim
harrison.kim@kbfsg.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung
dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh
danhnt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh
vinhn@kbsec.com.vn

Bộ phận Marketing Research

Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin
shin.sy@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên độc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.